

Số: 1010/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang (*có danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ www.tuyenquang.gov.vn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư đều hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng TH&CB;
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Minh Huân

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYẾN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1010/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP					
Mục 1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp					
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp); - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP); - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
2	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
3	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
4	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
5	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
6	Thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
7	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
9	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
10	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
11	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
12	Bán doanh nghiệp tư nhân	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
13	Chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
14	Tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
15	Hợp nhất doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
16	Sáp nhập doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
17	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
18	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
19	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
20	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
21	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
22	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
23	Giải thể doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
24	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
25	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
27	Hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Mục 2. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x	
2	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x	
3	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
4	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh	x	
5	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP	UBND cấp tỉnh	x	

II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

1	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã); - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP); - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT). 	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT. 	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
4	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
16	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
19	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

Mục 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định số 118/2015/NĐ-CP); - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam (Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư
---	---	--	-----------------------	---	---

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
17	Giãn tiến độ đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
25	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	x	
Mục 2. Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Sau đây gọi tắt là Ban Quản lý)					
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP	Ban Quản lý	x	
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
17	Giãn tiến độ đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT	Ban Quản lý	x	
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý; Phòng Đăng ký kinh doanh	x	
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Ban Quản lý	x	
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;	Ban Quản lý	x	
25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Ban Quản lý	x	
Mục 3. Cơ quan khác					

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
1	Áp dụng ưu đãi đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. 	Cơ quan thuế, cơ quan tài chính, cơ quan hải quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng ưu đãi về đất đai và ưu đãi khác theo quy định của pháp luật cấp tỉnh.	x	
2	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch, tài nguyên và môi trường và các cơ quan quản lý nhà nước khác	x	
3	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. 	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
4	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư		
5	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà nước đầu tư nước ngoài	- Luật đầu tư; - Nghị định 118/20015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan khác có thẩm quyền đăng ký thành lập tổ chức kinh tế		

IV. ĐẤU THẦU

Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư

1	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
2	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
3	Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
4	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Nhà đầu tư, Bên mời thầu	x	
5	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
6	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Nhà đầu tư	x	
7	Mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
8	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định	x	
9	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
10	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
11	Mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
12	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
13	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
14	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Người có thẩm quyền	x	
15	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Người có thẩm quyền	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
16	Phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn Nhà đầu tư	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	x	
Mục 2. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)					
1	Thẩm định và phê duyệt đề xuất các dự án nhóm A, B, C do Bộ, ngành UBND cấp tỉnh lập	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
2	Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh, Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	x	
3	Phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
4	Công bố dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư Đơn vị chuyên môn làm đầu mối quản lý hoạt động đầu tư PPP	x	
5	Chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	UBND cấp tỉnh, Cấp có thẩm quyền phê duyệt	x	
6	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	Đơn vị thẩm định, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	x	
7	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. 	Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
8	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	x	
9	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh, Đơn vị được giao làm đầu mối quản lý về hoạt động PPP,	x	
10	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x	
11	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
12	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.	UBND cấp tỉnh	x	
Mục 3. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu					
1	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu	x	
2	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Nhà thầu	x	
3	Lựa chọn nhà thầu qua mạng	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Nhà thầu	x	
4	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
5	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
6	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
7	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
8	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
9	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
10	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
11	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
12	Phê duyệt danh sách ngắn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư	x	
13	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC.	Bên mời thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
14	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT. 	Bên mời thầu	x	
15	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT. 	Bên mời thầu	x	
16	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT. 	Bên mời thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
17	Làm rõ hồ sơ dự thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT.	Nhà thầu	x	
18	Mở thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	x	
19	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
20	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Người có thẩm quyền	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
21	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Người có thẩm quyền, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị	x	
V. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI					
Mục 1. Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài					
1	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
2	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH. 	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN</p>	x	
3	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH. 	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN</p>	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
4	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN	x	
Mục 2. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ					
1	Xây dựng và phê duyệt Danh mục tài trợ các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cơ quan chủ quản	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x	
2	Xây dựng và phê duyệt Danh mục tài trợ các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x	
3	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt văn kiện - Cơ quan chủ quản chuẩn bị các thủ tục	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
4	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án ô sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt văn kiện - Cơ quan chủ quản chuẩn bị các thủ tục	x	
5	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt văn kiện - Cơ quan chủ quản chuẩn bị các thủ tục	x	
6	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x	
7	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
8	Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án ô sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cơ quan chủ quản	- Nghị định số 38/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT.	Cơ quan chủ quản	x	
9	Xác nhận chuyên gia	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg; - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC.	Cơ quan chủ quản	x	

VI. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

1	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP) Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.	UBND tỉnh	x	
2	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu của đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x	Sở Khoa học và Công nghệ đối với đề tài, hạng mục, dự án về khoa học công nghệ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
3	Nghiệm thu dự án hoàn thành đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x	Sở Khoa học và Công nghệ đối với đề tài, hạng mục, dự án về khoa học công nghệ

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH					
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ					
1	Đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
4	Đăng ký khi hợp tác xã chia	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
5	Đăng ký khi hợp tác xã tách	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
6	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
7	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
16	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
19	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	x	
III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU					
Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư					
1	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
2	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
3	Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
4	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Nhà đầu tư, Bên mời thầu	x	
5	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
6	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Nhà đầu tư	x	
7	Mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
8	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định	x	
9	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
10	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
11	Mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
12	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
13	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
14	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Người có thẩm quyền	x	
15	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Người có thẩm quyền	x	
Mục 2. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu					

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
1	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu	x	
2	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Nhà thầu	x	
3	Lựa chọn nhà thầu qua mạng	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Nhà thầu	x	
4	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
5	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
6	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
7	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ	- Luật đấu thầu;	Tổ chức thẩm định,	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
	tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Chủ đầu tư		
8	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
9	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
10	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
11	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
12	Phê duyệt danh sách ngắn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Chủ đầu tư	x	
13	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC.	Bên mời thầu	x	
14	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
15	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	x	
16	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	x	
17	Làm rõ hồ sơ dự thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Nhà thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ ban hành	Cơ quan thực hiện	TTHCdo Trung ương ban hành	Ghi chú
18	Mở thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	x	
19	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
20	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Người có thẩm quyền	x	
21	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Người có thẩm quyền, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị	x	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
I. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU					
Mục 1. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu					
1	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu	x	
2	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Nhà thầu	x	
3	Lựa chọn nhà thầu qua mạng	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Nhà thầu	x	
4	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Người có thẩm quyền	x	
5	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
	gói thầu dịch vụ tư vấn	- Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.			
6	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
7	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
8	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
9	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT. 			
10	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT. 	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
11	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT. 	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	x	
12	Phê duyệt danh sách ngân	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu; 	Chủ đầu tư	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT. 			
13	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC. 	Bên mời thầu	x	
14	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT. 	Bên mời thầu	x	
15	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; 	Bên mời thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
		- Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT.			
16	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	x	
17	Làm rõ hồ sơ dự thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Nhà thầu	x	
18	Mở thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT;	Bên mời thầu	x	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	TTHC do Trung ương ban hành	Ghi chú
		- Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.			
19	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bên mời thầu	x	
20	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Người có thẩm quyền	x	
21	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Chủ đầu tư, Người có thẩm quyền, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị	x	

